

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2021/HSST
Ngày: 11/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1994; Tại Quảng Trị; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố L, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh L, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ tên Lê Thị V, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Xuân P**, sinh năm 1992; Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Bớt; Nghề nghiệp: Cạo mủ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Giáng T, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

Ngày 19/10/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 77/2010/HSST. P đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí.

Ngày 13/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 129/2013/HSST. Ngày 30/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/6/2014 đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại:

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1984; HKTT: Tổ 3, Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

- Ông Trương Minh D, sinh năm 1992; HKTT: xã T, huyện H, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1988, HKTT: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

- Ông Phan Thanh L, sinh năm 1969, HKTT: Khu phố L, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967; HKTT, chỗ ở: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/12/2020, Lê Xuân P mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93C1.098.XX của Trương Minh D để đi mượn tiền làm hồ sơ xin việc làm, đi uống cà phê với bạn và thỏa thuận sáng hôm sau sẽ trả xe cho D thì D đồng ý. Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe mô tô đi nhậu cùng với bạn của P. Đến 23 giờ cùng ngày P đến nhà của Phan Văn T thuê trọ tại phường T, thành phố Đ chơi. T biết xe mô tô P đi là của D, nên T nảy sinh ý định cầm xe mô tô của D để lấy tiền chơi game, T gọi điện thoại cho T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi T1 có cầm xe mô tô không thì T1 nói có. T rủ P cầm xe mô tô của D để lấy tiền chơi game thì P đồng ý. Khi P, T đi cầm xe của D không thỏa thuận gì với D và không được sự đồng ý của Dương. T điều khiển xe mô tô của D chở P đi đến ngã ba H thì gặp T1, T1 dẫn cả hai đến tiệm game bắn cá tại Khu phố 1, Phường T, thành phố Đ cầm xe mô tô cho chị Phạm Thị L là quản lý tiệm game với giá 2.000.000đồng, chị L hỏi “xe có giấy tờ gì không” T nói “ xe có giấy tờ nhưng không mang theo”. Chị L đồng ý cầm xe, nhưng chị L không đưa tiền mà đổi 2.000.000đồng ra 200.000 điểm cho T và P chơi game bắn cá. Sau khi chơi game bắn cá tại quán của chị L thua hết điểm, T nói chị L cầm thêm 500.000đồng, thì chị L đồng ý và đổi 500.000đồng ra 50.000 điểm cho T và P chơi. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 17/12/2020, T và P chơi thua hết điểm. P đứng

xem người khác chơi, T ra ngoài ngồi thì gặp Trần Văn L (không rõ nhân thân, lai lịch), L hỏi T “thắng hay thua”, T nói “thua hết tiền cầm xe rồi”, L nói “có cách này để chuộc xe”, T nói “cách gì”, L nói “ở dưới nhà ông anh có 02 bức tượng gỗ mày xuống chở lên đây cho anh, anh bán rồi đưa tiền cho mày chuộc xe”, thì T đồng ý và nhận thức được L nói T đi trộm tượng gỗ cho L. Do cần tiền chuộc xe cho D nên T đồng ý đi trộm bức tượng cho L.

L điều khiển xe mô tô biển số 61H6.XXXX chở T đến chỉ ngôi nhà của anh Hoàng Văn V tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, là nhà có bức tượng cho T và chở T quay lại tiệm game bắn cá và đưa cho T một chìa khóa nói là chìa khóa nhà anh V. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T nói P “đi với tao xuống đây để chở bức tượng gỗ lên cho L bán kiếm ít tiền chuộc xe”, T đưa chìa khóa nhà cho P xem nên P đồng ý đi cùng. T mượn xe mô tô biển số 61H6.XXXX của L rồi đưa cho P chở T đi đến nhà anh V theo chỉ dẫn của T. Khi đến nơi P dựng xe trước nhà, đứng chờ, T đi vào nhà dùng chìa khóa mở cửa, bật đèn điện, thấy bức tượng gỗ hình phật Di Lặc để dưới nền nhà nên dùng hai tay khiêng bức tượng gỗ đi ra đặt lên yên xe mô tô, rồi quay lại tắt đèn điện, kéo cửa nhưng không khóa. P chở T cùng bức tượng gỗ quay lại tiệm game bắn cá thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 tượng gỗ muông đen được đục hình tượng di lặc, màu nâu, kích thước cao 110cm, dài 45cm, rộng 30cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 213 ngày 21/12/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 tượng gỗ muông đen được đục hình tượng di lặc, màu nâu, kích thước cao 110cm, dài 45cm, rộng 30cm có giá 10.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 06/01/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93C1.098.XX, đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 6.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 09/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Xuân P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Khoản 1 Điều 175, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 đến 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 175, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân P từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Xuân P mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 93C1-098.XX của Trương Minh D để đi mua hồ sơ xin việc làm, đi uống cà phê. Sau khi đi uống cà phê xong P gặp Phan Văn T, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, cầm cố xe mô tô của D lấy tiền chơi game thì P đồng ý. T cùng P tự ý cầm xe cho Phạm Thị L tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B với giá 2.500.000 đồng để chơi game bắn cá, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì xe mô tô biển số 93C1-098.XX trị giá 6.000.000 đồng. Sau khi chơi game thua hết số tiền cầm xe T đã lén lút lấy trộm bức tượng gỗ ông Di Lặc của anh Hoàng Văn V tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì bức tượng gỗ trên trị giá 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo T: Trong vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, T vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện bị cáo T hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản quản lý để chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà khi gặp bị cáo P bị cáo đã nảy sinh ý định và rủ bị cáo P chiếm đoạt, cầm cố xe xe mô nhai hiệu Yamaha Sirius, biển số 93C1-098.XX của Trương Minh D lấy tiền chơi game, khi được cáo P đồng ý T cùng P tự ý cầm xe cho Phạm Thị L tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B với giá 2.500.000 đồng để chơi game bắn cá, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì xe mô tô biển số 93C1-098.XX trị giá 6.000.000 đồng. Sau khi chơi game thua hết số tiền cầm xe T đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng gỗ ông Di Lặc của anh Hoàng Văn V tại khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì bức tượng gỗ trên trị giá 10.000.000 đồng nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo P: Là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản quản lý để chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cùng bị cáo T cầm cố xe xe mô nhai hiệu Yamaha Sirius, biển số 93C1-098.XX của Trương Minh D lấy tiền chơi game. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Do bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Xuân P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo T: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bà L để khắc phục hậu quả, bị cáo có con nhỏ. Bị cáo P: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho bà L để khắc phục hậu quả và bị cáo cũng có con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với Phạm Thị L là người đã cầm xe mô tô biển số 93C1-098.XX nhưng không biết xe trên không phải của bị cáo T nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Đối với hành vi của bị cáo P chở bị cáo T đi trộm cắp nhưng P không biết do thấy T có chìa khóa nhà, mở cửa, bật đèn nên chưa đủ căn cứ xử lý P đồng phạm với T về tội trộm cắp tài sản.

[8] Đối với đối tượng L, T1 hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 61H6.XXXX (L giao cho T sử dụng) giấy chứng nhận do bà Trịnh Thị H nơi cư trú: Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh B đứng tên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã có công văn số 668 ngày 13/01/2021 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh B, xác minh, làm rõ nguồn gốc xe, hiện chưa có kết quả, xe đang do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài quản lý nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 tượng phật đúc bằng gỗ hình ông Di lặc màu nâu, kích thước 1,1m, rộng 0,45m Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Văn V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu cam của T là phương tiện bị cáo T liên lạc với L để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 93C1.098.XX Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại cho ông Trương Minh D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Minh D, Hoàng Văn V không có yêu cầu gì. Bà Phạm Thị L đã nhận số tiền bồi thường 1.500.000đồng từ ông Phan Thanh L (bố của T) và 1.000.000đồng từ bị cáo P nên không có yêu cầu gì thêm.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo Lê Xuân P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50, 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50, 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu cam.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001874 ngày 11/3/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và ông L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông V, ông D và bà L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CATP Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Chát